

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 13 – 8 – 2020
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Tú Phương

2. Ông Trần Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Mỹ C**, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

2. Bị đơn: Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 4 năm 2020, lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Trần Mỹ C trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T có tổ chức đám cưới và tự nguyện sống chung từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/3/2013. Chị và anh T đã ly thân từ khoảng tháng 3/2020 đến nay do mâu thuẫn, sống chung không hợp nhau. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 người con chung là Trần Huỳnh Quốc H, sinh ngày 04/12/2011 và cháu Trần Huỳnh Quốc K, sinh ngày 04/9/2016, hiện đang

sống với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai người con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại phiên tòa bị đơn anh Trần Văn T trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất thời gian sống chung, đăng ký kết hôn và ly thân như chị C trình bày. Nay chị C yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị C có 02 người con chung như chị C trình bày là đúng. Khi ly hôn anh đồng ý giao cháu Trần Huỳnh Quốc K cho C tiếp tục nuôi dưỡng, anh yêu cầu được nuôi cháu Trần Huỳnh Quốc H và không yêu cầu chị C cấp dưỡng. Anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị C.

Về tài sản: Anh thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: xét thấy chị C và anh T có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị C và anh T là hợp pháp. Tại phiên tòa, anh T đồng ý ly hôn với chị C. Căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị C được ly hôn với anh T.

+ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Trần Huỳnh Quốc H, sinh ngày 04/12/2011 và cháu Trần Huỳnh Quốc K, sinh ngày 04/9/2016 cho chị C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ Về cấp dưỡng: Căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu H, cháu K mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở với số tiền 745.000/cháu cho đến khi cháu H, cháu K tròn 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm.

+ Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng. Anh T phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị C khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T, anh T đang cư trú trên địa bàn huyện P nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh T tự nguyện sống chung từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị

C và anh T là hôn nhân hợp pháp, tuy nhiên chị C và anh T đã ly thân từ tháng 03/2020 đến nay. Xét thấy theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau nhưng chị C và anh T không sống chung với nhau mà hai bên không có hành động gì để hàn gắn quan hệ hôn nhân. Mặt khác tại phiên tòa, anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C. Từ đó cho thấy hôn nhân của chị C và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C được ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Tại phiên tòa chị C và anh T thống nhất có 02 người con chung là Trần Huỳnh Quốc H, sinh ngày 04/12/2011 và cháu Trần Huỳnh Quốc K, sinh ngày 04/9/2016, hiện đang sống với chị C. Chị C và anh T thống nhất giao cháu K cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H. Xét thấy, từ khi ly thân cho đến nay cháu H sống cùng với chị C nên cháu H đã quen với lối sống, sinh hoạt cùng với chị C. Chị C và anh T xác định hiện cháu H phát triển tốt, chị C có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, tại biên bản lấy ý kiến ngày 05/6/2020 cháu H có nguyện vọng muốn sống chung với chị C. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu H, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C: Giao cháu Trần Huỳnh Quốc H, sinh ngày 04/12/2011 và cháu Trần Huỳnh Quốc K, sinh ngày 04/9/2016 cho chị C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Xét thấy theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*”. Anh T không trực tiếp nuôi con nhưng anh T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con với lý do chị C không nuôi nôi thì giao cho anh T nuôi là không có căn cứ để được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C: Buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trần Huỳnh Quốc H, sinh ngày 04/12/2011 và cháu Trần Huỳnh Quốc K, sinh ngày 04/9/2016 theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng với mức cấp dưỡng là 745.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi cháu H, cháu K tròn 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/8/2020).

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Anh T phải chịu án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 19, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Mỹ C được ly hôn với anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Huỳnh Quốc H, sinh ngày 04/12/2011 và cháu Trần Huỳnh Quốc K, sinh ngày 04/9/2016 cho chị Trần Mỹ C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Buộc anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trần Huỳnh Quốc H, sinh ngày 04/12/2011 và cháu Trần Huỳnh Quốc K, sinh ngày 04/9/2016 theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng với mức cấp dưỡng là 745.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi cháu H, cháu K tròn 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 13/8/2020.

3. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Mỹ C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng. Chị C đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009302 ngày 19/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được chuyển sang thu án phí.

Anh Trần Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến Ly